

Số: 23 /TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà nội, ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính 2015 đã kiểm toán

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán với các nội dung chính như sau:
(Kèm theo báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán)

- | | |
|-------------------------|----------------|
| - Tổng tài sản: | 572,68 tỷ đồng |
| - Vốn chủ sở hữu: | 364,72 tỷ đồng |
| - Vốn điều lệ: | 500 tỷ đồng |
| - Doanh thu: | 108,3 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | -21,08 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | -21,08 tỷ đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận: *Ku*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TCHC, TCKT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Ngọc Lân

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 31



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lương Ngọc Lân	Chủ tịch
Ông Phạm Vũ Hoàng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên
Bà Lê Thị Lan	Ủy viên
Ông Hoàng Hữu Tâm	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Hữu Tâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2015)
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc
Ông Phạm Vũ Hoàng	Phó Giám đốc
Ông Trần Trọng Thủy	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Đại diện cho Ban Giám đốc,



Phạm Vũ Hoàng
Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 59/GUQ-DKĐĐ-TCHC ngày 27/3/2016)

Ngày 30 tháng 3 năm 2016



Số: F24/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản đầu tư của Công ty vào dự án Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28 đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ("Dự án Dolphin Plaza") theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0211/2010/HĐHTKD ngày 02 tháng 11 năm 2011 ký giữa Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần TID, với tổng giá trị vốn góp của Công ty là 51.054.259.734 VND, trong đó giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng lô đất là 36.060.822.000 VND và giá trị vốn góp là 14.993.437.967 VND tương ứng với tỷ lệ 19% tổng mức đầu tư dự kiến của Dự án Dolphin Plaza. Ngày 18 tháng 01 năm 2015, Công ty đã ký Phụ lục số 03 của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0211/2010/HĐHTKD với Công ty Cổ phần TID để rút một phần vốn đã góp vào dự án này với giá trị là 13.953.720.000 VND. Tỷ lệ tham gia góp vốn đầu tư của Công ty vào Dự án Dolphin Plaza sau khi rút một phần vốn theo Phụ lục hợp đồng còn 1,6%. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Dự án Dolphin Plaza chưa bán được hết các căn hộ và quyết toán để phân chia kết quả đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0211/2010/HĐHTKD. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Dự án này hay không. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, mặc dù tài sản ngắn hạn cao hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 9.682.293.781 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn: 32.411.999.762 VND), tuy nhiên Công ty phát sinh lỗ trong năm 2015 và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 với số tiền lần lượt là 21.077.146.669 VND và 159.153.325.137 VND, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm 2015 bị âm 38.063.203.139 VND (năm 2014 Công ty có lưu chuyển thuần âm 1.195.322.441 VND). Các yếu tố nêu trên dẫn đến nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể phát sinh từ kết quả của sự kiện không chắc chắn này. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Lương Tâm

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
2303-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		171.818.389.361	184.502.875.182
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.533.723.676	577.869.496
1. Tiền	111		3.033.723.676	577.869.496
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	4.462.940.000	7.259.780.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		7.280.780.000	7.259.780.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(2.817.840.000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		118.319.738.530	54.185.878.371
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	106.973.259.177	39.067.170.844
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.300.814.387	5.504.076.997
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	13.203.910.907	10.635.402.689
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(7.158.245.941)	(1.020.772.159)
IV. Hàng tồn kho	140	10	11.749.696.299	85.721.331.018
1. Hàng tồn kho	141		11.749.696.299	109.140.915.110
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(23.419.584.092)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.752.290.856	36.758.016.297
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		- 67.950.000	80.126.180
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.430.945.356	5.654.970.172
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	11	26.253.395.500	31.022.919.945
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		400.860.890.865	418.284.331.077
I. Tài sản cố định	220		23.229.711.791	24.499.002.745
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	23.229.711.791	24.499.002.745
- Nguyên giá	222		29.134.992.237	29.022.492.237
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.905.280.446)	(4.523.489.492)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		140.846.000	140.846.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(140.846.000)	(140.846.000)
II. Bất động sản đầu tư	230	13	28.146.748.223	12.009.919.584
- Nguyên giá	231		29.268.633.524	12.439.362.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.121.885.301)	(429.442.512)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		180.505.301.012	180.344.469.146
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	180.505.301.012	180.344.469.146
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	34.925.386.454	53.178.328.945
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50.134.420.238	64.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(15.209.033.784)	(10.821.671.055)
V. Tài sản dài hạn khác	260		134.053.743.385	148.252.610.657
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	245.147.272
2. Tài sản dài hạn khác	268	16	134.053.743.385	148.007.463.385
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		572.679.280.226	602.787.206.259

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		207.956.095.580	216.914.874.944
I. Nợ ngắn hạn	310		162.136.095.580	216.914.874.944
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	10.266.413.033	16.281.381.630
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.471.620.000	4.394.298.213
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	59.141.783	613.758.667
4. Phải trả người lao động	314		704.393.624	642.292.635
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	4.697.042.127	32.835.213.163
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	142.128.639.062	144.785.735.822
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	14.818.448.863
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.808.845.951	2.543.745.951
II. Nợ dài hạn	330		45.820.000.000	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	45.820.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		364.723.184.646	385.872.331.315
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	364.723.184.646	385.872.331.315
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.344.727.377	18.344.727.377
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.531.782.406	5.531.782.406
4. Lỗ lũy kế	421		(159.153.325.137)	(138.004.178.468)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(138.076.178.468)	(122.995.887.184)
- (Lỗ) năm nay	421b		(21.077.146.669)	(15.008.291.284)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		572.679.280.226	602.787.206.259


Nguyễn Thị Tâm
Người lập biểu

Ngày 30 tháng 3 năm 2016


Trần Trung Kiên
Kế toán trưởng


Phạm Vũ Hoàng
Phó Giám đốc

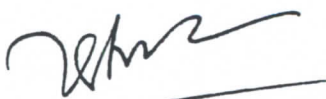


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		107.893.469.202	14.361.921.661
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		107.893.469.202	14.361.921.661
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		101.164.079.156	13.682.355.116
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		6.729.390.046	679.566.545
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		14.105.451	3.491.982.107
7. Chi phí tài chính	22	24	12.648.550.790	10.759.811.560
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.163.290.281	8.577.404.283
8. Chi phí bán hàng	25		700.716.142	130.963.635
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		14.274.049.250	8.398.231.213
10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(20.879.820.685)	(15.117.457.756)
11. Thu nhập khác	31		120.126.800	109.166.472
12. Chi phí khác	32		317.452.784	-
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(197.325.984)	109.166.472
14. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(21.077.146.669)	(15.008.291.284)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	-	-
16. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(21.077.146.669)	(15.008.291.284)
17. (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(422)	(300)



Nguyễn Thị Tâm
Người lập biểu

Ngày 30 tháng 3 năm 2016



Trần Trung Kiên
Kế toán trưởng



Phạm Vũ Hoàng
Phó Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015

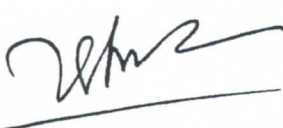
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

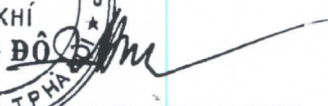
MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ) trước thuế	01	(21.077.146.669)	(15.008.291.284)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.211.258.743	1.840.794.617
Các khoản dự phòng	03	(10.076.907.581)	1.759.005.788
Lỗ/(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	1.265.765.714	(3.491.982.107)
Chi phí lãi vay	06	4.163.290.281	8.577.404.283
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(23.513.739.512)	(6.323.068.703)
Thay đổi các khoản phải thu	09	(70.793.762.358)	7.297.161.521
Thay đổi hàng tồn kho	10	86.685.414.626	881.769.102
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.452.441.769	(2.190.519.691)
Thay đổi chi phí trả trước	12	257.323.452	(12.505.714)
Tiền lãi vay đã trả	14	(31.736.283.120)	(424.358.956)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(342.597.996)	(351.800.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(72.000.000)	(72.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(38.063.203.139)	(1.195.322.441)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(582.307.866)	(1.694.838.312)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	12.585.708.597	12.564.744.444
3. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.105.451	4.491.982.107
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	12.017.506.182	15.361.888.239
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	45.820.000.000	1.167.989.595
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(14.818.448.863)	(15.201.460.511)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	31.001.551.137	(14.033.470.916)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	4.955.854.180	133.094.882
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	577.869.496	444.774.614
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	5.533.723.676	577.869.496


Nguyễn Thị Tâm
Người lập biểu


Trần Trung Kiên
Kế toán trưởng


Phạm Vũ Hoàng
Phó Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 31 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính